

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Mạnh Quyết
- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp C xã T, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt)

2. *Bị đơn:* bà Huỳnh Thị Kim Q, sinh năm: 1994. Địa chỉ: ấp A xã M, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2024, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân, ông N và bà Q đến hôn nhân do tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2021, ngày 27/4/2021. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng, trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp. Sau khi có con chung thì vợ chồng không còn sống chung với nhau, đã nhiều lần ông N khuyên vợ về nhà chung sống nhưng bà Q không đồng ý, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà Q.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 07/5/2021, hiện con đang ở với bà Q, khi ly hôn ông N đồng ý giao con cho bà Q nuôi, ông N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn đúng như ông N trình bày, nay ông N yêu cầu ly hôn thì bà Q không đồng ý, bà Q còn thương chồng thương con. Bà Q có nỗi khổ riêng không thể về chung sống với ông N do bà Q có con riêng nên bà Q xin đi tới đi lui để được chăm sóc con riêng. Lúc đầu ông N nói sẽ bao dung đồng ý cho bà Q chăm sóc con riêng nhưng sau đó ông N không đồng ý và yêu cầu bà Q ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 07/5/2021, hiện con đang ở với bà Q. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì bà Q yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng hai bên không đoàn tụ được, ông N kiên quyết ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An phát biểu quan điểm: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: ông N xin ly hôn, bà Q không đồng ý nhưng không đưa ra giải pháp hàn gắn, ông N kiên quyết ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 07/5/2021, ông N và bà Q đều thống nhất việc giao con chung cho bà Q nuôi dưỡng, bà Q yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tháng 9/2024, ghi nhận sự tự nguyện của ông N. Về tài sản chung và nợ chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Hữu N xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim Q vì vậy xác định tranh chấp giữa ông N và bà Q là tranh chấp về ly hôn. Bà Q cư trú tại ấp A xã M, huyện T, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu đương sự đã giao nộp thì xác định hôn nhân giữa ông N và bà Q là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 27/4/2021 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2021. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng, trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp. Do bà Q có con riêng nên bà Q muốn tới lui thăm con riêng, lúc đầu ông N đồng ý nhưng sau đó ông N không đồng ý vì bà Q dành nhiều thời gian cho con riêng mà không lo chăm sóc cho gia đình. Bà Q tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ khi sinh con đến nay. Nay ông N thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà Q. Bà Q có đến Tòa để giải quyết, có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng bà Q không đưa ra bất kỳ giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần cho ông N và bà Q trở về đoàn tụ đồng thời cho ông N và bà Q thời gian để khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song cả hai không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà Q là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của ông N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nuôi con chưa thành niên: theo lời trình bày, ông N và bà Q có con chung chưa thành niên Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 07/5/2021, khi ly hôn ông N thống nhất giao con cho bà Q nuôi. Do đó giao con cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên Tòa ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tháng 9/2024, ghi nhận sự tự nguyện của ông N.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông N phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35 và Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N đối với bà Huỳnh Thị Kim Q.

Về hôn nhân: ông Nguyễn Hữu N được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim Q.

Về nuôi con chưa thành niên: giao bà Huỳnh Thị Kim Q trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 07/5/2021, ông N cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tháng 9/2024

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Nguyễn Hữu N được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: ông Nguyễn Hữu N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009015, ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Huỳnh Thị Kim Q không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/8/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Mỹ Thạnh, Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy